

**BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**

**(Ban hành theo Quyết định số:390/2020/CDVP ngày  
23 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao  
đẳng Vĩnh Phúc)**

**Năm 2020**

## MỤC LỤC

TT	Tên môn học	Trang
1	Chương trình môn học Giáo dục chính trị	15
2	Chương trình môn học Pháp luật	24
3	Chương trình môn học Giáo dục thể chất	31
4	Chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh	38
5	Chương trình môn học Tin học	53
6	Chương trình môn học Tiếng Anh	64
7	Chương trình môn học Giải phẫu- Sinh lý	79
8	Chương trình môn học Hoá sinh	91
9	Chương trình môn học Vi sinh - Ký sinh trùng	107
10	Chương trình môn học Sinh lý bệnh	118
11	Chương trình môn học Dược lý	129
12	Chương trình môn học Điều dưỡng cơ sở 1	143
13	Chương trình môn học Điều dưỡng cơ sở 2	165
14	Chương trình môn học Kiểm soát nhiễm khuẩn	188
15	Chương trình môn học Dinh dưỡng - Tiết chế	202
16	Chương trình môn học Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	211
17	Chương trình môn học Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	230
18	Chương trình môn học Sức khỏe và môi trường	242
19	Chương trình môn học Tổ chức Y tế - Y đức	257
20	Chương trình môn học Quản lý điều dưỡng	269
21	Chương trình môn học Nghiên cứu Điều dưỡng	280
22	Chương trình môn học Điều dưỡng chuyên khoa	290
23	Chương trình môn học Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	307
24	Chương trình môn học Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	336
25	Chương trình môn học Chăm sóc sức khỏe trẻ em	350
26	Chương trình môn học Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	365
27	Chương trình môn học Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	377
28	Chương trình môn học Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	396
29	Chương trình môn học Chăm sóc người bệnh Phục hồi chức năng	403
30	Chương trình môn học Y học cổ truyền	414
31	Chương trình môn học Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	425
32	Chương trình môn học Thực tập CSSK người lớn bệnh ngoại khoa	430
33	Chương trình môn học Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em	435
34	Chương trình môn học Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	440
35	Chương trình môn học Thực tập chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	445
36	Chương trình môn học Thực tập Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	450
37	Chương trình môn học Thực tập điều dưỡng chuyên khoa	455
38	Chương trình môn học Thực tập cộng đồng	460
39	Chương trình môn học Thực tập tốt nghiệp	465
40	Chương trình môn học Tâm lý - Kỹ năng giao tiếp	472
	Chương trình môn học Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	483
	Chương trình môn học Tiếng Anh chuyên ngành	490

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<b>Tên ngành, nghề:</b>	Cao đẳng Điều dưỡng
<b>Mã ngành, nghề:</b>	6720301
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Cao đẳng
<b>Hình thức đào tạo:</b>	Chính quy, tập trung.
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
<b>Thời gian đào tạo:</b>	3 năm

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người điều dưỡng viên là nhân lực trực tiếp cho các công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người, có năng lực hành nghề đáp ứng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng viên Việt nam tương ứng với trình độ cao đẳng; có đạo đức hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động Điều dưỡng, nghiên cứu điều dưỡng; có khả năng sáng tạo, tự hoàn thiện bản thân và học tập suốt đời để thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức

- Trình bày và áp dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để nhận biết về cấu trúc và chức năng của cơ thể con người ở trạng thái bình thường và bệnh lý.

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức về dược lý, dinh dưỡng, bệnh học, tâm lý con người, giao tiếp trong thực hành chăm sóc để nhận định tình trạng người bệnh toàn diện.

- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản về quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng, quản lý điều dưỡng và thực hành dựa vào bằng chứng trong nghiên cứu điều dưỡng.

- Trình bày được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

##### 1.2.2. Kỹ năng

- Nhận định được tình trạng người bệnh toàn diện, đưa ra quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu chăm sóc của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Áp dụng được quy trình điều dưỡng vào chăm sóc từ việc nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, các vấn đề ưu tiên để lập kế hoạch và đưa ra các can thiệp điều dưỡng dựa vào tình trạng sức khỏe của mỗi người bệnh.

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, phối hợp và phụ giúp với bác sỹ thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng phức tạp theo đúng quy trình đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh. Quản lý sử dụng thuốc cho NB đảm bảo an toàn, đúng quy định của Bộ Y tế về sử dụng và quản lý thuốc.

- Phát hiện sớm và nhận định đúng để thực hiện các sơ cứu, cấp cứu ban đầu kịp thời các tình huống cấp cứu khẩn cấp xảy ra tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Sử dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả, các kênh và phương tiện truyền thông phù hợp để cung cấp thông tin, xác định nhu cầu và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

- Có khả năng quản lý công việc, điều phối các hoạt động và phối hợp tốt với các thành viên khác làm việc theo đội. Quản lý và sử dụng hiệu quả hồ sơ bệnh án, các trang thiết bị y tế và các nguồn lực khác để đảm bảo an toàn, chất lượng chăm sóc.

- Có khả năng nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Điều dưỡng, áp dụng các kết quả nghiên cứu trong thực hành chăm sóc để nâng cao chất lượng chăm sóc.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản để giao tiếp trong các tình huống cơ bản của cuộc sống. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

### *1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giải quyết công việc và đưa ra quyết định trong các tình huống thực tế tại lâm sàng. Có khả năng hướng dẫn, giám sát và đánh giá hoàn thành công việc của các thành viên trong nhóm.

- Thực hiện hành nghề theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, các quy chế chuyên môn để thiết lập môi trường làm việc an toàn, nâng cao chất lượng chăm sóc và quản lý nguy cơ trong môi trường chăm sóc.

### *1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp*

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu trở thành điều dưỡng viên tại các cơ sở y tế, khám chữa bệnh từ các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, tuyến huyện, các trạm y tế xã, phường, y tế trường học, các trung tâm dự phòng và viện điều dưỡng của nhà nước hoặc tư nhân trong và ngoài nước.

## **2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN TOÀN KHÓA HỌC**

Số lượng môn học, mô đun: 40

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 114 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 3000 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 840 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 2004 giờ; Kiểm tra: 157 giờ

### 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã MH/M Đ	Tên môn học/Mô đun	Tổng tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>		<b>Các môn học chung</b>					
1	MH01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
2	MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
5	MH05	Tin học	3	75	15	58	2
6	MH06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
		<b>Tổng</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>158</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
<b>II</b>		<b>Các môn học chuyên môn</b>					
<b>II.1</b>		<b>Môn học cơ sở</b>					
7	MH07	Giải phẫu- Sinh lý	3	60	30	28	2
8	MH08	Hoá sinh	2	45	14	28	3
9	MH09	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	28	3
10	MH10	Sinh lý bệnh	2	45	15	28	2
11	MH11	Dược lý	3	60	30	28	2
12	MH12	Điều dưỡng cơ sở 1	5	120	29	87	4
13	MH13	Điều dưỡng cơ sở 2	5	120	29	87	4
14	MH14	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	30	28	0	2
15	MH15	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	29	1	1
16	MH16	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	30	29	0	1
17	MH17	Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	2	30	29	0	1
18	MH18	Sức khỏe và môi trường	2	30	29	0	1
19	MH19	Tổ chức Y tế - Y đức	2	30	29	0	1
		<b>Tổng</b>	<b>34</b>	<b>675</b>	<b>329</b>	<b>315</b>	<b>31</b>
<b>II.2</b>		<b>Môn học chuyên môn</b>					
20	MH20	Quản lý điều dưỡng	2	30	29	0	1
21	MH21	Nghiên cứu Điều dưỡng	2	45	14	30	1
22	MH22	Điều dưỡng chuyên khoa	2	30	29	0	1
23	MH23	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	4	75	44	28	3

24	MH24	CSSK người lớn bệnh ngoại khoa	3	45	43	0	2
25	MH25	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	45	43	0	2
26	MH26	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	30	29	0	1
27	MH27	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	45	39	4	2
28	MH28	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	45	14	30	1
29	MH29	Chăm sóc người bệnh Phục hồi chức năng	2	30	28	0	2
30	MH30	Y học cổ truyền	2	45	14	28	3
31	MH31	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	4	180	0	168	12
32	MH32	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	4	180	0	168	12
33	MH33	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	180	0	168	12
34	MH34	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	90	0	84	6
35	MH35	Thực hành chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	3	135	0	129	6
36	MH36	Thực hành Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	2	90	0	84	6
37	MH37	Thực tập điều dưỡng chuyên khoa	2	90	0	84	6
38	MH38	Thực tập cộng đồng	2	90	0	84	6
39	MH39	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	344	16
		<b>Tổng</b>	<b>58</b>	<b>1860</b>	<b>324</b>	<b>1434</b>	<b>103</b>
<b>II.3</b>		<b>Môn học tự chọn</b>	2	30	29	0	1
40	MH40a	Tâm lý - Kỹ năng giao tiếp		30	29	0	1
	MH40b	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần		30	29	0	1
	MH40c	Tiếng Anh chuyên ngành		30	29	0	1
		<b>Tổng</b>	2	30	29	0	1

	<b>Tổng toàn chương trình</b>	<b>114</b>	<b>3000</b>	<b>840</b>	<b>2004</b>	<b>157</b>
--	-------------------------------	------------	-------------	------------	-------------	------------

#### 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Thực hiện theo chương trình chi tiết của từng môn học
- Việc tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn đụn, môn học, hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp thực hiện theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐT&XH, ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

##### 4.1. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	- Viết - Trắc nghiệm	Không quá 120 phút Không quá 60 phút
2	Kiến thức, kỹ năng:		
2.1.	Lý thuyết	- Viết - Trắc nghiệm - Vấn đáp	Không quá 180 phút Không quá 90 phút Không quá 60 phút
2.2.	Thực hành	- Kế hoạch chăm sóc + Hỏi thi + QTKT - Kế hoạch chăm sóc + QTKT	Không quá 24 giờ Không quá 24 giờ

##### 4.2. Xét công nhận tốt nghiệp, xếp loại tốt nghiệp và cấp bằng

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu tốt nghiệp.
- Việc tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn đụn, môn học, hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp thực hiện theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐT&XH, ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### BẢNG PHÂN BỐ TỔNG QUÁT CÁC MÔN HỌC THEO KỲ

TT	Mã MH	Tên môn học	Kế hoạch thực hiện chương trình					
			Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ III	Học kỳ IV	Học kỳ V	Học kỳ VI
1	MH01	Giáo dục chính trị	4					
2	MH02	Pháp luật	2					
3	MH03	Giáo dục thể chất		2				
4	MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh		3				
5	MH05	Tin học	3					



6	MH06	Tiếng Anh	6					
7	MH07	Giải phẫu - Sinh lý	3					
8	MH08	Hoá sinh	2					
9	MH09	Vi sinh - Ký sinh trùng		2				
10	MH10	Sinh lý bệnh		2				
11	MH11	Dược lý		3				
12	MH12	Điều dưỡng cơ sở 1		5				
13	MH13	Điều dưỡng cơ sở 2			5			
14	MH14	Kiểm soát nhiễm khuẩn			2			
15	MH15	Dinh dưỡng - Tiết chế				2		
16	MH16	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm				2		
17	MH17	Truyền thông - Giáo dục sức khỏe				2		
18	MH18	Sức khỏe và môi trường		2				
19	MH19	Tổ chức Y tế - Y đức			2			
20	MH20	Quản lý điều dưỡng					2	
21	MH21	Nghiên cứu Điều dưỡng						2
22	MH22	Điều dưỡng chuyên khoa					2	
23	MH23	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa			4			
24	MH24	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa			3			
25	MH25	Chăm sóc sức khỏe trẻ em				3		
26	MH26	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực				2		
27	MH27	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình					3	
28	MH28	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng						2

29	MH29	Phục hồi chức năng					2	
30	MH30	Y học cổ truyền					2	
31	MH31	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa			4			
32	MH32	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa				4		
33	MH33	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em				4		
34	MH34	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình					2	
35	MH35	Thực hành chăm sóc người bệnh truyền nhiễm					3	
36	MH36	Thực hành Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng					2	
37	MH37	Thực tập điều dưỡng chuyên khoa						2
38	MH38	Thực tập cộng đồng						2
39	MH39	Thực tập tốt nghiệp						8
40		<b>Môn học tự chọn</b>						2
	MH40a	Tâm lý - Kỹ năng giao tiếp						
	MH40b	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần						
	MH40c	Tiếng Anh chuyên ngành						
<b>Tổng số</b>			<b>20</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>19</b>	<b>18</b>	<b>18</b>

## MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC MÔN HỌC

### 1. Giáo dục chính trị

4 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### 2. Pháp luật

2 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về Nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

### **3. Giáo dục thể chất** 2 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

### **4. Giáo dục Quốc phòng và An ninh** 3 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

### **5. Tin học** 3 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

### **6. Tiếng Anh** 6 tín chỉ

Chương trình môn học Tiếng Anh bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

### **7. Giải phẫu - Sinh lý** 3 tín chỉ

Môn học nhằm giúp cho sinh viên có được kiến thức về cấu tạo giải phẫu và các chức năng sinh lý của các cơ quan, các bộ phận của cơ thể và một số kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu về giải phẫu sinh lý người.

### **8. Hoá sinh** 2 tín chỉ

Là mô đun tích hợp giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về tính chất hoá học của các loại chất chủ yếu của cơ thể sống, các quá trình chuyển hoá ở tế bào, các chất xúc tác sinh học và năng lượng sinh học, hoá sinh các mô và các dịch sinh vật và Thực hành được một số xét nghiệm cơ bản trong phòng thực tập hóa sinh.

### **9. Vi sinh - Ký sinh trùng** 2 tín chỉ

Vi sinh - Ký sinh trùng là mô đun tích hợp, bao gồm các nội dung về vi khuẩn, virus, ký sinh trùng và vi nấm. Từ đó giúp người học vận dụng kiến thức này trong học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

### **10. Sinh lý bệnh** 2 tín chỉ

Sinh lý bệnh là môn học lý thuyết thuộc nhóm các môn học cơ sở, là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

### **11. Dược lý** 3 tín chỉ

Là môn học lý thuyết, cung cấp cho người học các kiến thức về các quá trình dược động học của thuốc trong cơ thể, các cách tác dụng của thuốc và các yếu tố ảnh hưởng tới tác dụng của thuốc, các đặc điểm dược lý của các nhóm thuốc về tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong

muốn, cách dùng, liều dùng và nhận biết được tên hoạt chất, nhóm thuốc, tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định, cách dùng, liều lượng đúng các thuốc theo dạng bào chế.

**12. Điều dưỡng cơ sở 1** 5 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về khái niệm, mục đích, áp dụng, không áp dụng và quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh; giúp người học rèn luyện các kỹ năng điều dưỡng làm tiền đề cho thực tập lâm sàng tại bệnh viện.

**13. Điều dưỡng cơ sở 2** 5 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về khái niệm, mục đích, áp dụng, không áp dụng và quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh; giúp người học rèn luyện các kỹ năng điều dưỡng làm tiền đề cho thực tập lâm sàng tại bệnh viện.

**14. Kiểm soát nhiễm khuẩn** 2 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm đại cương về kiểm soát nhiễm khuẩn, hệ thống tổ chức và điều kiện thực hiện công tác nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế; các đường lây truyền bệnh và các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện; cách quản lý chất thải rắn y tế, quản lý đồ vải và giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện; trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm soát nhiễm khuẩn phục vụ cho việc đi thực tập tại bệnh viện và công tác sau khi ra trường.

**15. Dinh dưỡng - Tiết chế** 2 tín chỉ

Dinh dưỡng - Tiết chế là môn học lý thuyết, là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học.

**16. Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm** 2 tín chỉ

Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học.

**17. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe** 2 tín chỉ

Giáo dục sức khỏe là môn học lý thuyết, là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

**18. Sức khỏe và Môi trường** 2 tín chỉ

Sức khỏe và môi trường là môn học lý thuyết, là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học.

**19. Tổ chức Y tế - Y đức** 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức về hệ thống tổ chức của ngành y tế Việt Nam và những quan điểm của Đảng về xây dựng ngành y tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay các kiến thức cơ bản của quản lý y tế, quản lý một số nguồn lực y tế và kiến thức cơ bản Đạo đức của người cán bộ y tế, chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên Việt Nam.

## **20. Quản lý điều dưỡng** 2 tín chỉ

Chương trình môn học bao gồm tổ chức hệ thống điều dưỡng; vai trò và nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng bệnh viện; vai trò và nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa; thường quy đi buồng; quy trình quản lý; các phong cách lãnh đạo và quản lý; quản lý, huấn luyện và bổ túc công tác điều dưỡng bệnh viện; kỹ năng giám sát; kỹ năng giải quyết vấn đề; quản lý nhân lực; quản lý tài sản, vật tư; tổ chức cuộc họp; tổ chức và nhiệm vụ của bệnh viện; an toàn người bệnh; các mô hình phân công chăm sóc; trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý điều dưỡng phục vụ cho việc đi thực tập tại bệnh viện và công tác sau khi ra trường.

## **21. Nghiên cứu Điều dưỡng** 2 tín chỉ

Chương trình môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học điều dưỡng, phương pháp luận và các bước thực hiện quy trình nghiên cứu điều dưỡng.

## **22. Điều dưỡng chuyên khoa** 2 tín chỉ

Điều dưỡng chuyên khoa là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề về những nguyên lý cơ bản để hướng dẫn người học thực hành công tác chăm sóc người bệnh mắc các bệnh thuộc chuyên khoa Da liễu; Lao; Mắt; Tai mũi họng và Răng hàm mặt.

## **23. Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa** 4 tín chỉ

Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học.

## **24. Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa** 3 tín chỉ

Môn học cung cấp các kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của một số bệnh ngoại khoa và chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa.

## **25. Chăm sóc sức khỏe trẻ em** 3 tín chỉ

Chăm sóc sức khỏe trẻ em là môn học cung cấp cho người học các kiến thức về đặc điểm giải phẫu, sinh lý; sự phát triển thể chất, tâm thần, vận động của trẻ. Nguyên nhân, triệu chứng, phương pháp chăm sóc trẻ sơ sinh và một số bệnh hay gặp ở trẻ em và phương pháp nuôi dưỡng trẻ em khoa học.

## **26. Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực** 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, nguyên tắc xử trí một số cấp cứu thường gặp và lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực.

## **27. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình** 3 tín chỉ

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình là môn học cung cấp cho người học các kiến thức về sự thay đổi giải phẫu - sinh lý của phụ nữ khi có thai, các dấu hiệu và cách chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và thời kỳ sau đẻ, các dấu hiệu và cách chăm sóc thai phụ trong

thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và thời kỳ sau đẻ, dấu hiệu của một số bệnh phụ khoa thông thường, các biện pháp tránh thai hiện đại và Lập được kế hoạch chăm sóc phụ nữ, bà mẹ thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sau đẻ thường.

**28. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng** 2 tín chỉ

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng là môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm điều dưỡng cộng đồng, chức năng và nhiệm vụ của người điều dưỡng cộng đồng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

**29. Chăm sóc người bệnh Phục hồi** 2 tín chỉ  
**chức năng**

Chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng là môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về vai trò của điều dưỡng trong phục hồi chức năng và biện pháp phòng ngừa tàn tật, các phương pháp vật lý trị liệu - phục hồi chức năng thường dùng.

**30. Y học cổ truyền** 2 tín chỉ

Môn học Y học cổ truyền cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lý luận, châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, thực hiện được chăm sóc người bệnh mắc một số bệnh thường gặp bằng các phương pháp y học cổ truyền.

**31. Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa** 4 tín chỉ

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc người lớn bệnh nội khoa tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

**32. Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa** 4 tín chỉ

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc người lớn bệnh ngoại khoa tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

**33. Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em** 4 tín chỉ

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc trẻ bệnh tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

**34. Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình** 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng sản phụ khoa, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên

hình thành năng lực thực hành chăm sóc người bệnh sản phụ khoa tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

**35. Thực tập chăm sóc người bệnh truyền nhiễm** 3 tín chỉ

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng và thái độ cần thiết trong việc nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh, qua đó giúp sinh viên hình thành năng lực thực hành chăm sóc trẻ bệnh tại bệnh viện và các cơ sở y tế.

**36. Thực tập Y học cổ truyền và phục hồi chức năng** 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hành một số kỹ thuật chuyên khoa y học cổ truyền, PHCN cơ bản, kỹ năng nhận biết và hướng dẫn sử dụng một số thuốc động dược thường dùng, đồng thời giúp sinh viên hình thành kỹ năng giao tiếp với người bệnh trong quá trình chăm sóc.

**37. Thực tập điều dưỡng chuyên khoa** 2 tín chỉ

Thực tập Điều dưỡng chuyên khoa là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề về những nguyên lý cơ bản để hướng dẫn người học thực hành công tác chăm sóc người bệnh mắc các bệnh thuộc chuyên khoa Da liễu; Lao; Mắt; Tai mũi họng và Răng hàm mặt.

**38. Thực tập cộng đồng** 2 tín chỉ

Môn học giúp cho sinh viên rèn luyện, củng cố kỹ năng thực hành chăm sóc, kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh tại trạm y tế và cộng đồng phù hợp với từng trường hợp người bệnh cụ thể, đồng thời giúp sinh viên hiểu được cơ cấu tổ chức hoạt động của trạm y tế, đặc điểm bệnh tật tại địa phương và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tiếp xúc, làm việc nhóm và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tại gia đình và cộng đồng một cách an toàn và hiệu quả.

**39. Thực tập tốt nghiệp** 8 tín chỉ

Thực tập tốt nghiệp là môn học chuyên môn ngành đi thực tập cơ sở thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, phân tích được mô hình tổ chức, quản lý của bệnh viện và khoa phòng, mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng.

**40. Môn học tự chọn** 2 tín chỉ

**MH40a. Tâm lý - Kỹ năng giao tiếp**

Là một môn học tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng điều dưỡng. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm giao tiếp và kỹ năng giao tiếp; vai trò, chức năng của giao tiếp cũng như hướng dẫn người học thực hành được những kỹ năng giao tiếp cơ bản trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

**MH40b. Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần**

Là môn học cung cấp cho người học các kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng và biến chứng của một số hội chứng tâm thần và bệnh tâm thần thường gặp, lập được kế hoạch chăm sóc và thực hiện được chăm sóc cho người bệnh tâm thần.

**MH40c. Tiếng Anh chuyên ngành**

Là môn học lý thuyết thuộc nhóm cơ sở. Trang bị kiến thức cho người học về các cấu trúc, thuật ngữ đơn giản, từ vựng của Tiếng Anh chuyên ngành. Vận dụng được 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong quá trình làm việc thực tế.

-----